

NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Câu 1: Những nhà tư tưởng tiêu biểu của chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán đầu thế kỷ XIX?

- A. Grắccơ Babóp, Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê
- B. Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê, G. Mably
- C. Xanh Ximông, Sáclơ Phuriê, Rôbót Ôoen
- D. Xanh Ximông, Giăng Mêliê, Rôbót Ôoen

Câu 2: Nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa nào đã tiến hành thực nghiệm xã hội cộng sản trong lòng xã hội tư bản?

- A. Xanh Ximông
- B. Sáclơ Phuriê
- C. Grắccơ Babóp
- D. Rôbót Ôoen

Câu 3: Những yếu tố tư tưởng XHCN được xuất hiện từ khi nào?

- A. Chế độ tư bản chủ nghĩa ra đời
- B. Sự xuất hiện chế độ tư hữu, xuất hiện giai cấp thống trị và bóc lột
- C. Sự xuất hiện giai cấp công nhân
- D. Thời cộng sản nguyên thủy

Câu 4: Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

- A. Là những quy luật và tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.
- B. Là những quy luật kinh tế hình thành, phát triển và hoàn thiện của các hình thái kinh tế - xã hội.
- C. Là những quy luật và tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa.
- D. Cả a, b và c.

Câu 5: Hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng trước Mác là...

- A. Chưa thấy được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
- B. Chưa chỉ ra được con đường đấu tranh cách mạng
- C. Không luận chứng được một cách khoa học về bản chất của chủ nghĩa tư bản và quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản
- D. Cả A, B, C.

Câu 6: Nguồn gốc lý luận trực tiếp ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học là...

- A. Triết học cổ điển Đức
- B. Kinh tế chính trị học cổ điển Anh
- C. Chủ nghĩa xã hội không tưởng – phê phán
- D. Cả a, b và c

Câu 7: Chọn phương án đúng nhất: Chủ nghĩa Mác – Lê-nin được cấu thành từ ba bộ phận lý luận cơ bản là:

- A. Chủ nghĩa xã hội không tưởng, Triết học Mác – Lê-nin, Kinh tế chính trị học Mác – Lê-nin
- B. Triết học Mác – Lê-nin, Kinh tế chính trị học Mác – Lê-nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.**
- C. Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội không tưởng, Triết học Mác – Lê-nin
- D. Triết học cổ điển Đức, Kinh tế chính trị học cổ điển Anh, Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp

Câu 8: Nhà nước nào mà Lê-nin gọi là “nửa nhà nước”?

- A. Nhà nước chủ nô
- B. Nhà nước tư sản
- C. Nhà nước phong kiến
- D. Nhà nước XHCN**

Câu 9: Tác phẩm đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học là tác phẩm...

- A. Tư bản
- B. Chống Duyrinh
- C. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản**
- D. Biện chứng của tự nhiên

Câu 10: Chọn ý đúng trong các ý sau về nhà nước...

- A. Đến giai đoạn cao của xã hội CSCN nhà nước tự tiêu vong**
- B. Đến giai đoạn cao của xã hội CSCN nhà nước vẫn còn là nhà nước kiểu mới
- C. Đến giai đoạn cao của xã hội CSCN nhà nước vẫn sẽ còn duy trì
- D. Đến giai đoạn cao của xã hội CSCN nhà nước là nửa nhà nước

Câu 11: Nguyên tắc phân phối trong giai đoạn cao của hình thái CSCN là:

- A. Làm theo năng lực, hưởng theo lao động
- B. Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu**
- C. Làm ít hưởng ít, làm nhiều hưởng nhiều
- D. Tất cả các câu đều sai.

Câu 12: Những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê-nin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc là:

- A. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- B. Các dân tộc được quyền tự quyết
- C. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc
- D. Tất cả các câu đều đúng**

Câu 13: Chọn phương án đúng nhất: Sự ra đời và phát triển của giai cấp công nhân hiện đại gắn liền với sự ra đời và phát triển của:

- A. Sản xuất thủ công
- B. Công trường thủ công

- C. Nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa
D. Cả A, B, C đều sai.

Câu 14: Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là:

- A. Xóa bỏ chế độ chiếm hữu nô lệ, xây dựng chế độ phong kiến
B. Xóa bỏ chế độ phong kiến, xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa
C. Xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng chế độ chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản
D. Cả A, B, C đều sai

Câu 15: Trong chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân đại biểu cho phương thức sản xuất:

- A. Tiên tiến
B. Lạc hậu
C. Mạnh mún
D. Cả A, B, C

Câu 16: Trong chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân có mấy đặc trưng cơ bản?

- A. 2
B. 3
C. 4
D. 5

Câu 17: Một số thuật ngữ khác nhau được C.Mác và Ph.Ăngghen sử dụng có ý nghĩa tương đồng với khái niệm giai cấp công nhân:

- A. Giai cấp vô sản
B. Giai cấp công nhân hiện đại
C. Giai cấp công nhân đại công nghiệp
D. Cả A, B, C

Câu 18: Nguyên nhân nhận thức cho sự tồn tại của tín ngưỡng, tôn giáo là

- A. Con người sợ sệt thần linh
B. Con người chưa nhận thức và chế ngự được các hiện tượng tự nhiên, xã hội
C. Con người huy động sức mạnh của thần linh
D. Tất cả các câu đều sai

Câu 19: Cách sắp xếp nào sau đây đúng về sự xuất hiện của các tộc người trong lịch sử?

- A. Thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc
B. Bộ tộc, bộ lạc, thị tộc, dân tộc
C. Bộ lạc, thị tộc, bộ tộc, dân tộc
D. Tất cả các câu đều sai

Câu 20: Dân tộc ở Châu Á hình thành khi nào?

- A. Khi chủ nghĩa tư bản hình thành và phát triển

B. Khi cộng đồng hợp sức chống thiên tai và giặc ngoại xâm

C. Khi ý thức dân tộc trở dậy

D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 21: Một trong những vai trò của gia đình

A. Gia đình là cội nguồn của nhân cách

B. Gia đình là nơi nuôi dưỡng tình cảm và lý trí

C. Gia đình là tế bào của xã hội

D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 22: Phương pháp luận chung nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học là...

A. CNDVBC và CNDVLS

B. Logic và lịch sử

C. Thống kê và so sánh

D. Phân tích và so sánh

Câu 23: Phương pháp có tính đặc thù của chủ nghĩa xã hội khoa học là...?

a. Logic và lịch sử

b. Thống kê và so sánh

c. Phân tích và so sánh

d. Phương pháp khảo sát và phân tích về mặt chính trị - xã hội dựa trên các điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể

Câu 24: V.I.Lênin chia PTSX CSCN thành mấy giai đoạn?

a. Hai giai đoạn: CNXH và CNCS

b. Ba giai đoạn: TKQD, CNXH và CNCS

c. Bốn giai đoạn TKQD, CNXH, CNXH phát triển và CNCS

d. Tất cả các câu đều sai

Câu 25: Thời kỳ quá độ lên CNXH là tất yếu đối với:

a. Các nước bỏ qua CNTB lên CNXH

b. Các nước TBCN kém phát triển lên CNXH

c. Tất cả các nước xây dựng CNXH

d. Các nước TBCN phát triển lên CNXH

Câu 26: Thực chất của TKQD lên CNXH là gì?

a. Là cuộc cải biến cách mạng về kinh tế

b. Là cuộc cải biến cách mạng về chính trị

c. Là cuộc cải biến cách mạng về tư tưởng và văn hoá

d. Tất cả các câu đều đúng

Câu 27: Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước ta bắt đầu từ khi nào?

a. 8/1945

b. 5/1954

c. 4/1975

d. 2/1930

Câu 28: Nền kinh tế tri thức được xem là:

- a. Một phương thức sản xuất mới
- b. Một hình thái kinh tế - xã hội mới
- c. Một giai đoạn mới của CNTB hiện đại
- d. Một nấc thang phát triển của lực lượng sản xuất

Câu 29: So với các nền dân chủ trước đây, dân chủ xã hội chủ nghĩa có điểm khác biệt cơ bản nào?

- a. Không còn mang tính giai cấp.
- b. Là nền dân chủ phi lịch sử.
- c. Là nền dân chủ thuần túy.
- d. Là nền dân chủ rộng rãi cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Câu 30: Giai cấp công nhân là tập đoàn người lao động sử dụng công cụ sản xuất có tính:

- a. Thủ công
- b. Công nghiệp
- c. Thô sơ
- d. Cả A, B, C

Câu 31: C. Mác đã khẳng định: "... trong công xưởng thì người công nhân phải phục vụ máy móc" là muốn đề cập đến giai cấp nào?

- a. Giai cấp công nhân hiện đại
- b. Giai cấp nông dân
- c. Giai cấp tư sản
- d. Tầng lớp trí thức

Câu 32: Chọn phương án đúng nhất: Trong chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân hiện đại có nguồn gốc từ:

- a. Giai cấp nông dân
- b. Thợ thủ công
- c. Tiểu chủ
- d. Cả A, B, C

Câu 33: Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức là do:

- a. Do mong muốn của công nhân.
- b. Yêu cầu của nông dân
- c. Yêu cầu của trí thức
- d. Đòi hỏi khách quan của cả công nhân, nông dân và trí thức.

Câu 34: Dân chủ là gì?

- a. Là quyền lực thuộc về nhân dân
- b. Là quyền của con người
- c. Là quyền tự do của mỗi người

d. Là trật tự xã hội

Câu 35: Bản chất chính trị của nền dân chủ XIICN thể hiện như thế nào?

- a. Là sự lãnh đạo của giai cấp CN thông qua Đảng của nó đối với toàn XH, để thực hiện quyền lực và lợi ích của toàn thể NDLD, trong đó có giai cấp CN.
- b. Là thực hiện quyền lực của giai cấp CN và nhân dân lao động đối với toàn XH.
- c. Là sự lãnh đạo của giai cấp CN thông qua chính đảng của nó để cải tạo XH cũ và xây dựng XH mới
- d. Tất cả các câu đều đúng

Câu 36: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Nhà nước XHCN vừa có bản chất giai cấp CN, vừa có tính nhân dân rộng rãi và tính.....sâu sắc.

- a. Giai cấp
- b. Dân tộc
- c. Nhân đạo
- d. Cộng đồng.

Câu 37: Bản chất của nhà nước XHCN là gì?

- a. Mang bản chất của giai cấp CN.
- b. Mang bản chất của đa số NDLD.
- c. Mang bản chất của giai cấp CN, tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc.
- d. Vừa mang bản chất của giai cấp CN, vừa mang bản chất của NDLD và tính dân tộc sâu sắc.

Câu 38: Sự khác biệt cơ bản của nền dân chủ XHCN với các nền dân chủ của các XH có phân chia giai cấp trong lịch sử nhân loại?

- a. Nền dân chủ XHCN là nền dân chủ của số đông, của tất cả quần chúng nhân dân lao động trong XH.
- b. Nền dân chủ XHCN là nền dân chủ có tổ chức đảng cộng sản lãnh đạo.
- c. Nền dân chủ XHCN là nền dân chủ được thực thi bằng luật pháp nhân dân.
- d. Nền dân chủ XHCN là nền dân chủ phi giai cấp.

Câu 39: Bản chất kinh tế của nền dân chủ XHCN dựa trên cơ sở nào?

- a. Chế độ chính trị của giai cấp công nhân.
- b. Cơ chế quản lý nền kinh tế XHCN.
- c. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.
- d. Bản chất chính trị XHCN.

Câu 40: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, “không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động và bị bóc lột giá trị thặng dư” là đặc trưng cơ bản để phân biệt giai cấp công nhân với:

- a. Tầng lớp tri thức
- b. Giai cấp nông dân
- c. Giai cấp tư sản
- d. Cả A, B, C

Câu 41: Chọn phương án đúng nhất: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản là mâu thuẫn đối kháng:

- a. Trực tiếp**
- b. Gián tiếp
- c. Trực tiếp và gián tiếp
- d. Cả A, B, C đều sai

Câu 42: Chọn phương án đúng nhất: Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là giai cấp:

- a. Không có tư liệu sản xuất**
- b. Bị áp bức, bóc lột
- c. Lao động trong nền đại công nghiệp
- d. Cả A, B, C

Câu 43: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin, với phong trào công nhân và ... ở nước ta vào năm 30 của thế kỷ XX.

- a. Chủ nghĩa yêu nước
- b. Phong trào yêu nước**
- c. Truyền thống yêu nước
- d. Truyền thống dân tộc

Câu 44: Cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản là gì?

- a. Công trường thủ công;**
- b. Cuộc cách mạng công nghiệp
- c. Nền đại công nghiệp cơ khí
- d. Trình độ sản xuất máy móc, cơ khí hoá

Câu 45: Nguyên nhân sâu xa của cách mạng XHCN

- a. Mâu thuẫn giữa LLSX và QHSX**
- b. Do sự phát triển của giai cấp công nhân
- c. Do sự phát triển của LLSX
- d. Giai cấp tư sản đã trở thành giai cấp phân động

Câu 46: Động lực cơ bản, chủ yếu của cách mạng XHCN là

- a. Giai cấp nông dân
- c. Giai cấp tư sản
- b. Giai cấp công nhân**
- d. Cả a,b,c

Câu 47: Tôn giáo hình thành là do

- a. Trình độ nhận thức
- b. Trong xã hội có áp bức bóc lột
- c. Do tâm lý, tình cảm
- d. Tất cả các câu đều đúng**

Câu 48: Câu nói này là của ai? “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ đó là một thời kỳ quá độ về chính trị trong đó nhà nước không phải là cái gì khác hơn là chuyên chính vô sản”.

- a. C.Mác
- b. Ph. Ăngghen
- c. V.I. Lenin
- d. C.Mác và Ph.Ăngghen

Câu 49: Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa bắt đầu và kết thúc khi nào?

- a. Từ khi đảng cộng sản ra đời và xây dựng xong chủ nghĩa xã hội
- b. Bắt đầu từ thời kỳ quá độ cho đến khi xây dựng xong giai đoạn cao của xã hội cộng sản
- c. Bắt đầu từ giai đoạn cao của xã hội cộng sản và kết thúc ở giai đoạn cao của xã hội cộng sản
- d. Cả ba đều sai

Câu 50: Sự thay đổi căn bản, toàn diện, và triệt để một hình thái kinh tế - xã hội này bằng một hình thái kinh tế - xã hội khác là...

- a. Đột biến xã hội
- b. Cải cách xã hội
- c. Cách mạng xã hội
- d. Đảo chính

Câu 51: Cơ sở kinh tế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là chế độ công hữu về...

- a. Tư liệu sinh hoạt
- b. Tư liệu sản xuất chủ yếu
- c. Mọi tư liệu lao động trong xã hội
- d. Cả A, B, C đều sai

Câu 52: Chọn phương án đúng nhất: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa có sức động viên ... trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới.

- a. Nhân dân
- b. Giai cấp công nhân
- c. Giai cấp nông dân
- d. Cả A, B, C đều sai

Câu 53: Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là

- a. Xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ chế độ người bóc lột người
- b. Giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể nhân loại khỏi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn, lạc hậu
- c. Xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh
- d. Tất cả các câu đều đúng

Câu 54: Theo Lênin, quy luật hình thành và phát triển Đảng cộng sản của giai cấp công nhân là

- a. Chủ nghĩa Mác kết hợp với phong trào công nhân
- b. Chủ nghĩa Mác-Lênin kết hợp với phong trào công nhân**
- c. Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước
- d. Tất cả các câu đều sai

Câu 55: Cách mạng XHCN theo nghĩa hẹp là

- a. Là một cuộc cách mạng chính trị được kết thúc bằng việc giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền, thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản**
- b. Là một cuộc cách mạng có nội dung chủ yếu về mặt kinh tế dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để xây dựng CNXH và CNCS
- c. Là quá trình cải biến một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng, ... để xây dựng chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là CNCS
- d. Là cuộc cách mạng của giai cấp công nhân, cùng với nhân dân lao động đánh đổ sự thống trị giai cấp tư sản và lật đổ CNTB

Câu 56: Cách mạng XHCN theo nghĩa rộng là

- a. Là một cuộc cách mạng chính trị được kết thúc bằng việc giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền, thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản
- b. Là một cuộc cách mạng có nội dung chủ yếu về mặt kinh tế dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để xây dựng CNXH và CNCS
- c. Là quá trình cải biến một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng, ... để xây dựng chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là CNCS**
- d. Là cuộc cách mạng của giai cấp công nhân, cùng với nhân dân lao động đánh đổ sự thống trị giai cấp tư sản và lật đổ CNTB

Câu 57: Dân chủ là gì?

- a. Là quyền của con người
- b. Là quyền tự do của mỗi người
- c. Là quyền lực thuộc về nhân dân**
- d. Là trật tự xã hội

Câu 58: Nhà nước xã hội chủ nghĩa đặt dưới sự ... của đảng cộng sản.

- a. Lãnh đạo**
- b. Quản lý
- c. Chuyên chính
- d. Cả A, B, C đều sai

Câu 59: Đối với lực lượng chống đối, phá hoại sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa thực hiện...

- a. Sự trấn áp**

- b. Sự tổ chức
- c. Sự quản lý
- d. Cả A, B, C

Câu 60: Tổ chức nào thực hiện sự trấn áp đối với lực lượng chống đối, phá hoại sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa?

- a. Đảng cộng sản
- b. Nhà nước xã hội chủ nghĩa**
- c. Nghiệp đoàn
- d. Cả A, B, C đều sai

Câu 61: Phạm trù dân chủ xuất hiện khi nào?

- a. Ngay từ khi có xã hội loài người
- b. Khi có nhà nước**
- c. Khi có nhà nước vô sản
- d. Tất cả các câu đều đúng

Câu 62: So với các nền dân chủ trước đây, dân chủ xã hội chủ nghĩa có điểm khác biệt cơ bản nào?

- a. Không còn mang tính giai cấp
- b. Là nền dân chủ phi lịch sử
- c. Là nền dân chủ thuần túy
- d. Là nền dân chủ rộng rãi cho giai cấp công nhân và NDLD**

Câu 63: Theo C.Mác và Ph.Ăngghen thì hình thái kinh tế cộng sản chủ được chia làm mấy giai đoạn?

- a. Hai**
- c. Ba
- b. Bốn
- d. Năm

Câu 64: Yếu tố nào quyết định sự liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức?

- a. Do giai cấp công nhân mong muốn
- b. Do có cùng kẻ thù là giai cấp tư sản
- c. Do có những lợi ích cơ bản thống nhất với nhau**
- d. Do mục tiêu về chính trị của giai cấp công nhân

Câu 65: Nội dung nào quan trọng nhất trong nội dung liên minh công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động trong xã hội?

- a. Chính trị
- b. Kinh tế**
- c. Văn hóa - xã hội
- d. Tư tưởng

Câu 66: Các thế lực thù địch sử dụng chiến lược "diễn biến hòa bình" chống phá sự nghiệp xây dựng CNXH của các nước trên phương diện nào?

- a. Kinh tế, chính trị, xã hội
- b. Đạo đức, lối sống
- c. Văn hóa, tư tưởng
- d. Cả A, B, C

Câu 67: Chọn phương án đúng nhất. Gia đình là một hình thức cộng đồng đặc biệt, bao gồm các mối quan hệ cơ bản nào?

- A. Quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống
- B. Quan hệ hôn nhân và quan hệ giáo dục
- C. Quan hệ nuôi dưỡng và quan hệ giáo dục
- D. Quan hệ huyết thống và quan hệ giáo dục

Câu 68: Cơ sở tồn tại của tôn giáo?

- a. Nhận thức của con người đối với thế giới khách quan
- b. Niềm tin của con người
- c. Sự tưởng tượng của con người
- d. Tồn tại xã hội

Câu 69: Nguồn gốc xã hội của tôn giáo?

- a. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
- b. Do sự bần cùng về kinh tế, áp bức về chính trị của con người
- c. Do sự thất vọng, bất lực của con người trước những bất công xã hội
- d. Cả A, B, C

Câu 70: Giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và tôn giáo khác nhau điểm nào?

- a. Khác nhau về thế giới quan
- b. Khác nhau về con đường mưu cầu hạnh phúc
- c. Khác nhau về nhân sinh quan
- d. Cả A, B, C

Câu 71: Chức năng nào được coi là chức năng cơ bản và riêng có của gia đình?

- a. Tái sản xuất ra con người
- b. Tổ chức đời sống gia đình
- c. Giáo dục gia đình
- d. Thỏa mãn tâm sinh lý

Câu 72: Những đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN gồm mấy đặc trưng?

- a. Bốn
- b. Năm
- c. Sáu
- d. Bảy

Câu 73: Tín ngưỡng tôn giáo khác các loại tín ngưỡng ở ?

- a. Có mặt ở tất cả các nước
- b. Có hệ thống giáo lý, giáo luật**
- c. Có tín đồ đông hơn
- d. Ra đời sớm hơn

Câu 74: Vì sao tôn giáo mang tính chính trị?

- a. Do sự kém hiểu biết của con người
- b. Vì tôn giáo hướng con người đến thế giới không có thực
- c. Vì tôn giáo có giá trị tích cực về mặt đạo đức
- d. Vì các giai cấp bóc lột thống trị thường lợi dụng tôn giáo để phục vụ lợi ích**

Câu 75: Chọn phương án đúng nhất: Các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc là:

- a. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- b. Các dân tộc được quyền tự quyết
- c. Liên hiệp công nhận tất cả các dân tộc
- d. Cả A, B, C**

Câu 76: Một trong những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc là các dân tộc là:

- a. Hoàn toàn bình đẳng**
- b. Mâu thuẫn với nhau
- c. Lệ thuộc vào nhau
- d. Tách ra thành lập quốc gia dân tộc độc lập

Câu 77: “Quyền tự do phân lập thành cộng đồng quốc gia dân tộc độc lập” là một trong những nội dung của nguyên tắc nào trong cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin?

- a. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- b. Các dân tộc được quyền tự quyết**
- c. Liên hiệp công nhận tất cả các dân tộc
- d. Cả A, B, C đều sai

Câu 78: Xét trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân có vị trí như thế nào?

- a. Là giai cấp nghèo khổ nhất, không có tài sản
- b. Là giai cấp không có tư liệu sản xuất, đi làm thuê cho nhà tư bản, bị nhà tư bản bóc lột giá trị thặng dư**
- c. Là giai cấp có số lượng đông trong dân cư, luôn đi đầu trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản
- d. Tất cả các câu đều đúng

Câu 79: Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là do giai cấp công nhân...

- a. Đông về số lượng

- b. Gắn liền với LLSX tiên tiến
- c. Tạo ra của cải làm giàu cho xã hội
- d. Bị bóc lột nặng nề nhất

Câu 80: Giai cấp công nhân là giai cấp triệt để cách mạng vì

- a. Là giai cấp nghèo khổ nhất
- b. Là giai cấp không có tài sản, đời sống bấp bênh
- c. Là giai cấp thực hiện xóa bỏ chế độ tư hữu TBCN
- d. Tất cả các câu đều đúng

Câu 81: “Đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa bá quyền nước lớn” là hành động để thực hiện nguyên tắc nào trong cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin?

- a. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- b. Các dân tộc được quyền tự quyết
- c. Liên hiệp công nhận tất cả các dân tộc
- d. Cả A, B, C đều sai

Câu 82: “Đấu tranh chống sự áp bức, bóc lột của các nước tư bản phát triển đối với các nước lạc hậu, chậm phát triển về kinh tế” là hành động để thực hiện nguyên tắc nào trong cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin?

- a. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- b. Các dân tộc được quyền tự quyết
- c. Liên hiệp công nhận tất cả các dân tộc
- d. Cả A, B, C đều sai

Câu 83: Trong nguyên tắc “Các dân tộc được quyền tự quyết”, tự quyết được hiểu là:

- a. Quyền bình đẳng trong quan hệ quốc tế
- b. Quyền làm chủ của mỗi dân tộc
- c. Quyền liên hiệp của các dân tộc
- d. Cả A, B, C

Câu 84: Nguyên tắc "Các dân tộc được quyền tự quyết" được hiểu là:

- a. Quyền can thiệp vào công việc nội bộ của các nước
- b. Quyền đòi ly khai, chia rẽ dân tộc
- c. Quyền tự quyết định con đường phát triển kinh tế, chính trị - xã hội
- d. Cả A, B, C

Câu 85: Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội về mặt tư tưởng - văn hóa là:

- a. Chỉ tồn tại các yếu tố tư tưởng, văn hóa cũ
- b. Chỉ tồn tại các yếu tố tư tưởng, văn hóa mới
- c. Các yếu tố tư tưởng, văn hóa cũ và mới đan xen nhau
- d. Cả A, B, C

Câu 86: Thực chất của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là tồn tại cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp công nhân với:

- a. Giai cấp nông dân
- b. Giai cấp tư sản đã bị đánh bại**
- c. Giai cấp tư sản đang thống trị
- d. Cả A, B, C đều sai

Câu 87: Cuộc đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội diễn ra trong điều kiện mới là giai cấp công nhân đã:

- a. Giành được chính quyền**
- b. Chưa giành được chính quyền
- c. Giành được quyền thống trị về mặt kinh tế
- d. Cả A, B, C đều sai

Câu 88: Chọn phương án đúng nhất: Nội dung của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội diễn ra trên các lĩnh vực nào?

- a. Kinh tế, chính trị
- b. Kinh tế, chính trị, xã hội
- c. Kinh tế, chính trị, tư tưởng - văn hóa
- d. Kinh tế, chính trị, tư tưởng - văn hóa, xã hội**

Câu 89: Chủ nghĩa tư bản dựa trên chế độ sở hữu nào về tư liệu sản xuất chủ yếu?

- a. Tư hữu**
- b. Tập thể
- c. Hồn hợp
- d. Công hữu

Câu 90: Chủ nghĩa xã hội dựa trên chế độ sở hữu nào về tư liệu sản xuất chủ yếu?

- a. Tư hữu
- b. Tập thể
- c. Hồn hợp
- d. Công hữu**

Câu 91: Cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội khác về bản chất so với chủ nghĩa tư bản là:

- a. Chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất
- b. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
- c. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất**
- d. Cả A, B, C đều sai

Câu 92: Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất trong chủ nghĩa xã hội và chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất trong chủ nghĩa tư bản là sự khác nhau bản chất về:

- a. Cơ sở chính trị
- b. Cơ sở kinh tế**

- c. Cơ sở tư tưởng
- d. Cả A, B, C đều sai

Câu 93: Chọn phương án đúng nhất: Nội dung của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội diễn ra trên các lĩnh vực nào?

- a. Kinh tế
- b. Chính trị
- c. Tư tưởng - văn hóa, xã hội
- d. Cả A, B, C

Câu 94: Chế độ hôn nhân tiến bộ biểu hiện như thế nào?

- a. Hôn nhân tự nguyện
- b. Hôn nhân một vợ, một chồng bình đẳng
- c. Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý
- d. Cả A,B,C

Câu 95: Chọn phương án đúng nhất: tư yếu dưới chủ nghĩa tư bản thuộc về:

- A. Công nhân
- B. Tư sản
- C. Nông dân
- D. Trí thức

Câu 96: Đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến trong chế độ tư bản chủ nghĩa là:

- A. Giai cấp nông dân
- B. Giai cấp tư sản
- C. Giai cấp công nhân
- D. Tầng lớp trí thức

Câu 97: Đại biểu cho quan hệ sản xuất chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất trong chế độ tư bản chủ nghĩa là:

- A. Giai cấp công nhân
- B. Giai cấp nông dân
- C. Giai cấp tư sản
- D. Trí thức

Câu 98: Quy luật ra đời của Đảng cộng sản ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển là sự kết hợp:

- A. Chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân
- B. Chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân và phong trào yêu nước
- C. Chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân và phong trào nông dân
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 99: Tổ chức chính trị cao nhất để lãnh đạo giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử là:

- A. Công đoàn

- B. Nghiệp đoàn
- C. Đảng cộng sản**
- D. Giáo hội

Câu 100: Chọn phương án đúng nhất: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là giai cấp tiên phong cách mạng vì họ là giai cấp:

- A. Đại biểu cho phương thức sản xuất tiên tiến
- B. Được trang bị lý luận Mác - Lênin
- C. Đi đầu trong mọi phong trào cách mạng
- D. Cả A, B, C**